

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2017

V/v: Ly hôn giữa chị T với anh L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Bùi Tư Duy

* **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Đào Xuân Hải;
2. Ông Nguyễn Quốc Sửu

* **Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

* **Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bộ – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2017/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2017/QĐXX - ST ngày 18/7/2017 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn L, xã LC, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn L, xã LC, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 27/4/2017 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Lê Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn L, ngày 19 tháng 6 năm 2015, trước khi kết hôn hai bên đã được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LC, huyện T. Sau khi kết hôn chị và anh L về chung sống với nhau ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thường xuyên đi khỏi nhà, không quan tâm đến vợ con. Chị đã khuyên bảo anh L nhiều lần nhưng anh L không nghe, chị và anh L đã sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng chung sống đã sinh được 01 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 20/9/2015, hiện chị đang nuôi con. Ly hôn, chị nhận nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, ruộng canh tác: chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị T có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

* Tại bản tự khai ngày 18/7/2017 và những lời khai tiếp theo, bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh nhất trí với trình bày của chị T về ngày tháng kết hôn, điều kiện kết hôn, con chung. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ do công việc của anh là phải đi hầu đồng, thường xuyên phải đi xa nhà và phải kiêng việc quan hệ vợ chồng nên dẫn đến vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị T có đơn xin ly hôn với anh, anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng chung sống đã sinh được 01 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 20/9/2015, hiện chị T đang nuôi con. Nếu phải ly hôn, anh nhận nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, ruộng canh tác: anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Văn L có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến trên.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị HĐXX, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Giao cho chị T nuôi con;

Án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn L kết hôn ngày 19/6/2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã LC, huyện T. Trước khi kết hôn, hai bên đã được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, chị T về chung sống với anh L ngay. Tình cảm vợ chồng buổi đầu hòa thuận, hạnh phúc, đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm

2015 cho đến nay. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được nên chị xin được ly hôn với anh L. Tại biên bản xác minh của Tòa án thì chính quyền địa phương xác định vợ chồng chị T, anh L có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L thường xuyên đi hát chầu văn, không quan tâm đến vợ con. Xét thấy, cuộc sống chung của chị T, anh L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho chị T được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về con chung vợ chồng chị T, anh L có 01 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 20/9/2015 hiện nay chị T đang nuôi con. Nay cả chị T và anh L đều có nguyện vọng được nuôi con. HĐXX xét thấy, hiện chị T có công việc ổn định, có thu nhập để nuôi con. Mặt khác hiện cháu Q chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cho chị T trực tiếp nuôi con. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, do đó HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác: chị T, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28; khoản 4, Điều 147; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016
Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Con chung: Giao cho chị Lê Thị T tiếp tục nuôi dưỡng con Nguyễn Minh Q, sinh ngày 20/9/2015. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh L có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

3. Án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003639 ngày 27/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS Tân Yên;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

Bù Tư Duy